TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:800/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 778/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Hương T – Sinh năm 1999; Số CCCD 001199011628
- Anh Trần Anh V – sinh năm 1990; Số CCCD 001090004063

Cùng nơi thường trú: P1204 Toà nhà NO2 Chung cư B, B L, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hương T và anh Trần Anh V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2020 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội - nay là phường T, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 160/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, hai bên cũng đã có nhiều biện pháp để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung.Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T, anh V có 01 con chung là Trần Bảo P – sinh ngày 25/12/2021. Anh, chị thống nhất giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh V cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về các khoản nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hương T và anh Trần Anh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh V có 01 con chung là Trần Bảo P – sinh ngày 25/12/2021. Anh, chị thống nhất giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh V cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh V không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị T và anh V không có các khoản nợ chung

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Trần Anh V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh V đã nộp theo biên lai số 0012581 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND phường Tương Mai, Tp Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm